

Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ

Quảng Điền, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc T**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: **Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

- Bị đơn: Bà **Trương Thị C**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: **Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Trần Quốc T** và bà **Trương Thị C**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 cháu **Trần Trương Thúy H**, sinh ngày 16/11/2013 và **Trần Trương Thúy V**, sinh ngày 30/01/2016 cho bà **Trương Thị C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông **Trần Quốc T** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu **Trần Trương Thúy H1**, sinh ngày 11/8/2004 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên ông **T**, bà **C** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông **Trần Quốc T** và bà **Trương Thị C** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông **Trần Quốc T** và bà **Trương Thị C** xác nhận quá trình chung sống không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Trần Quốc T** tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000600 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền; Ông **T** được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Chi cục THADS huyện Quảng Điền;
- UBND xã Quảng Công
(ĐKKH số 03, ngày 28/02/2004);
- Các đương sự;

- Lưu HS;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trương Quốc Công

